

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14.01.2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Tăng Văn Chín
  2. Bà Trần Thị Thu Hà
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Cẩm B** sinh năm 2000  
Trú tại: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.
  2. Bị đơn: Anh **Hồ Tấn T** sinh năm 1995  
Trú tại: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.
  3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung:
    - 3.1. Cháu **Hồ Tấn P** sinh ngày 17.10.2016
    - 3.2. Cháu **Hồ Tấn Đ** sinh ngày 29.9.2018(đang sống với chị B tại khu vực X, phường Y, quận T. Do chị B là người giám hộ).
- (tất cả vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 11.5.2021, nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm B trình bày:* Do tự nguyện quen biết tìm hiểu và yêu thương nhau nên chị với anh Hồ Tấn T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận T ngày 17.01.2019. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình chồng tại khu vực X, phường Y đến khi ly thân.

Do vợ chồng thường hay cãi vã, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Tới có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên từ tháng 12.2020 anh chị tự nguyện sống ly thân từ đó đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Tấn P, sinh ngày 17.10.2016 và Hồ Tấn Đ, sinh ngày 29.9.2018. Hiện con chung đang sống chung với chị B; Về tài sản chung: không có; Nợ chung: không có.

Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị B yêu cầu ly hôn đối với anh Hồ Tấn T; Yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

\* *Đối với bị đơn anh Hồ Tấn T:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý số: 244/2021/TB.TLVA ngày 27.10.2021; Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 130/2021/TB.TA ngày 28.10.2021; số 1324/2021/TB.TA ngày 30.11.2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021 ngày 13.12.2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29.12.2021 nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm B đối với bị đơn anh Hồ Tấn T; *Về con chung:* ổn định cho chị B được quyền nuôi con chung tên Hồ Tấn P và Hồ Tấn Đ đến trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; *Về tài sản chung:* Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; *Về nợ chung:* Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có nợ chung, sau này nếu có phát sinh tranh chấp nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: Chị B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Trương Thị Cẩm B với anh Hồ Tấn T được gia đình hai bên tác hợp và tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận T nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị B có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Tấn T đã được Tòa án tổng đạt công khai các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 điều 228, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị B, anh T chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị B thì do tính tình vợ chồng không hòa hợp, hay cãi vã, anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên từ năm 2020 anh chị quyết định sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Quá trình giải quyết vụ kiện, chị B kiên quyết ly hôn; anh T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện mong muốn hàn gắn lại quan hệ vợ chồng; Mặt khác, từ khi ly thân đến nay vợ chồng đã bỏ mặc mà không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này cho thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị B với anh T đã thật sự rạn nứt, thực tế hôn nhân đã chấm dứt, đời sống chung không thể tồn tại kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[4] *Về con chung*: Chị B khai vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Tấn P, sinh ngày 17.10.2016 và Hồ Tấn Đ, sinh ngày 29.9.2018 - đang sống với chị B. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi hay con riêng nào khác. Điều này phù hợp với Giấy khai sinh của cháu P và cháu Đ nên có căn cứ xác định các cháu là con chung của chị B và anh T là sự thật.

Theo đó, chị B yêu cầu được nuôi các con chung, bởi suốt thời gian qua và hiện nay cháu P và cháu Đ vẫn liên tục sống cùng mẹ, được sự chăm sóc chu đáo từ chị B và gia đình bên ngoại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Ngoài ra, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tài sản chung*: Chị B trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự (chị B) về việc trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm B phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, điều 53, điều 56, điều 81, điều 84 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm B đối với bị đơn anh Hồ Tấn T.

1. *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị Cẩm B được ly hôn với anh Hồ Tấn T.

2. *Về con chung*: Chị Trương Thị Cẩm B được quyền nuôi con chung tên Hồ Tấn P sinh ngày 17.10.2016 và Hồ Tấn Đ sinh ngày 29.9.2018 đến trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung và nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Trương Thị Cẩm B phải nộp 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị B đã nộp theo phiếu thu số: 0004077 ngày 25.10.2021 được chuyển thành án phí. Chị B đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương, nguyên đơn/bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- UBND phường B (nơi đkkh).
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền